

Bài 32.**KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN**

1. Viết cách đọc các số thập phân (theo mẫu) :

0,5 : không phẩy năm

0,2 :

0,7 :

0,9 :

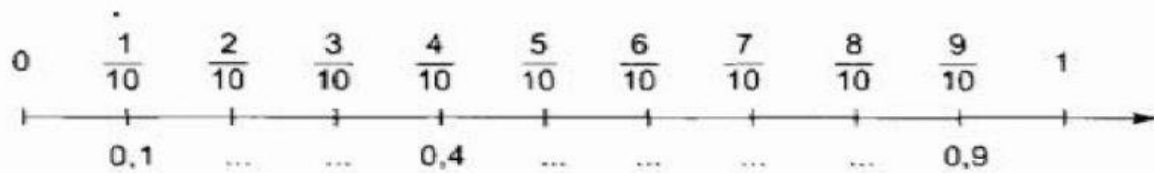
0,02 :

0,08 :

0,005 :

0,009 :

2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi vạch của tia số :



3. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

a) $7\text{dm} = \frac{7}{10}\text{m} = 0,7\text{m}$

b) $3\text{mm} = \frac{3}{1000}\text{m} = 0,003\text{m}$

$9\text{dm} = \frac{9}{10}\text{m} = \dots\dots \text{m}$

$4\text{mm} = \frac{4}{1000}\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$

$5\text{cm} = \frac{5}{100}\text{m} = \dots\dots \text{m}$

$9\text{g} = \frac{9}{1000}\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

$8\text{cm} = \frac{8}{100}\text{m} = \dots\dots \text{m}$

$7\text{g} = \frac{7}{1000}\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

4. Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

m	dm	cm	mm	Viết phân số thập phân	Viết số thập phân
0	9			$\frac{9}{10}m$	0,9m
0	2	5		 m	 m
0	0	9		 m	 m
0	7	5	6	 m	 m
0	0	8	5	 m	 m